

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TỊNH**

Số: /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Tịnh, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025

Kính gửi: Các trưởng thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-NHCS ngày 24/12/2025 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025;

Căn cứ tổng hợp nhu cầu vốn tín dụng chính sách tại các thôn.

Ủy ban nhân dân xã thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2025 của các thôn trên địa bàn xã theo danh mục đính kèm.

Đề nghị các trưởng thôn căn cứ Thông báo này để chỉ đạo các Tổ Tiết kiệm và vay vốn trong thôn tổ chức bình xét cho vay và lập hồ sơ vay vốn theo quy định của NHCSXH. Việc bình xét cho vay phải đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng và có sự tham gia giám sát của Trưởng thôn, đại diện lãnh đạo của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

Trên đây là chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2025 được Ủy ban nhân dân xã Sơn Tịnh phê duyệt, đề nghị ông (bà) Trưởng thôn và các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện./.

Nơi Nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (bc);
- PGD NHCSXH Sơn Tịnh;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên (phối hợp);
- Các Phòng VH-XH, Kinh tế xã;
- CVP, PVP
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lành

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
TÍN DỤNG NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sơn Tịnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Chương trình cho vay HSSV theo QĐ 157		Ghi chú
		Tăng(+), giảm(-)	Chỉ tiêu thực hiện sau điều chỉnh	
I	Xã Sơn Tịnh	60,0	10.591,4	
1	Thôn Bình bắc	-3,4	771,1	
2	Thôn Bình Đông	22,0	549,0	
3	Thôn Bình Nam	35,0	567,5	
4	Thôn Hà Tây	35,0	335,5	
5	Thôn Hà Trung	-3,0	669,5	
6	Thôn Lâm Lộc Bắc	-37,5	97,5	
7	Thôn Lâm Lộc Nam	-3,0	888,0	
8	Thôn Ngân Giang	0,0	95,0	
9	Thôn Hà Nhai Nam	-9,8	769,2	
10	Thôn Hà Nhai Bắc	-3,3	380,0	
11	Thôn Thọ Lộc Đông	28,0	28,0	
12	Thôn Thọ Lộc Bắc	59,0	1.053,5	
13	Thôn Thọ Lộc Tây	-49,1	1.369,6	
14	Thôn Trường Xuân	0,0	878,0	
15	Thôn Diên Niên	-8,0	272,0	
16	Thôn Phước lộc Đông	-3,0	871,0	
17	Thôn Phước lộc Tây	1,9	764,3	
18	Thôn Bình Thọ	0,0	40,0	
19	Thôn An Thọ	-0,8	192,7	